

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 23 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Phan Kiên Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Quốc M, sinh năm 1979 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Trịnh Thị H, vợ Lâm Thị M và 02 người con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Đoàn D (tên gọi khác: N), sinh năm 1984 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và Đoàn Thị N, vợ Ngô Thị Kim N và 01 người con sinh năm 2006.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị P, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Lâm Thị M, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Công ty T

Địa chỉ: Lầu Z, tòa nhà R, số Z, phường Z, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện hợp pháp của Công ty T: Ông Lý Tuấn A, Chức vụ: Giám đốc Trung T A – Công ty T (Theo văn bản ủy quyền số 117/UQ-AN.20, ngày 15/12/2020) (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Lê Trúc Q, sinh năm 1993 (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Anh Huỳnh Hoài T, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc M và Nguyễn Đoàn D có mối quan hệ bạn bè. Do không có tiền tiêu xài nên Trần Quốc M nảy sinh ý định đến địa bàn tỉnh khác để tìm người nhận tiền công cất lúa để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. M hẹn D ngày 05/10/2020 đi Vĩnh Long chơi thì D đồng ý.

Vào khoảng 05 giờ ngày 05/10/2020, M điều khiển xe mô tô biển số 83G1-007.02 (do Trần Quốc M đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe) chở D từ huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến tỉnh Vĩnh Long. Trên đường đi, M nói với D là M đang thiếu nợ phải kiếm tiền về trả nợ. Lúc này, D đã biết M muốn chở D đến Vĩnh Long để tìm người lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đến thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, M kêu D điều khiển xe để M ngồi sau. M dặn D “Một chút khi M vào nhà người dân, D ở ngoài xe, khi M điện thoại thì D trả lời để người ta tin” và D đồng ý. Khi đến đoạn đường đầu lộ 16 thuộc xã Phú Thịnh,

huyện Tam Bình, M hỏi thăm người dân ven đường chỗ nào đang cắt lúa thì được người dân chỉ vào hướng cầu M thuộc xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, D điều khiển xe chở M đến trước nhà bà Lê Thị P ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này, M kêu D dừng xe và ở ngoài xe đợi, còn M đi vào nhà bà P hỏi lấy tiền cắt lúa. Bà P hỏi tại sao chủ máy tên T không vô lấy tiền mà M vào lấy. M tự xưng tên là T (là người điều khiển máy cắt lúa cho T) và nói do T đi chợ nên nhờ vào lấy tiền giùm. Bà P và M vào nhà cộng tiền cắt lúa. M đưa ra một tờ giấy (do M đã chuẩn bị sẵn) có ghi sẵn các con số và nói tổng cộng tiền cắt lúa là: 50.400.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm ngàn đồng). Bà P kêu M điện thoại cho Huỳnh Hoài T sinh năm 1988, ngụ ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để bà P nói chuyện. M dùng điện thoại di động của M điện thoại cho D. M nói “T hả T, thím Năm nói chuyện nè”. D hiểu ý của M nên trả lời “Ừ”. Bà P hỏi “Mày đi đâu không vô lấy tiền hả T?”. D nói “Con đi chợ rồi, thím đưa tiền cho thằng T đi”. Bà P nghe điện thoại xong và đưa cho M số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng). M lấy tiền xong ra xe cùng với D tẩu thoát. M chia cho D số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), M giữ lại số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). M và D dùng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết. Bà P điện thoại cho T thì biết bị lừa đảo nên trình báo sự việc đến Công an xã P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình tiến hành xác minh mời các đối tượng Trần Quốc M và Nguyễn Đoàn D làm việc. Qua làm việc, các đối tượng M và D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 10/10/2020, chị Lâm Thị M là vợ Trần Quốc M đã nộp số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình để bồi thường cho bị hại.

Tang vật thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) do chị Lâm Thị M là vợ Trần Quốc M nộp khắc phục hậu quả.
- 01 (Một) xe mô tô biển số 83G1-007.02;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số seri 1: 354184109268007, số seri 2: 354189100268005, sim số: 0869096433);
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen (số Imel 1: 352812108649429/01, số Imel 2: 352813108649427/01, sim số: 0967141318);
- 01 (Một) mảnh giấy tập học sinh kích thước 10 x 15cm có ghi các con số (240000, 210000, 5400000, 4400000) mực màu xanh;
- 02 (Hai) nón bảo hiểm loại nửa đầu (gồm 01 nón màu vàng, đen, mặt sau nón có dòng chữ “Nón sơn”, 01 nón màu tím);
- 01 (Một) áo khoác thun màu xanh;
- 01 (Một) áo sơ mi dài tay, sọc xuôi màu đen.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 53 ngày 06/11/2020 trả cho bị hại là Lê Thị P số tiền: 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Đối với xe mô tô biển số 83G1-007.02 do Trần Quốc M và vợ là Lâm Thị M mua trả góp của Công ty T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã có công văn số 08 ngày 11/12/2020 gửi Công ty T nhưng hiện Công ty chưa có văn bản trả lời.

Đối với những vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục quản lý gồm:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 83G1-007.02;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (số seri 1: 354184109268007, số seri 2: 354189100268005, sim số: 0869096433);
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen (số Imel 1: 352812108649429/01, số Imel 2: 352813108649427/01, sim số: 0967141318);
- 02 (Hai) nón bảo hiểm loại nửa đầu (gồm 01 nón màu vàng, đen, mặt sau nón có dòng chữ “Nón sơn”, 01 nón màu tím);
- 01 (Một) áo khoác thun màu xanh;
- 01 (Một) áo sơ mi dài tay, sọc xuôi màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị P đã nhận số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) và không có yêu cầu gì thêm. Chị Lâm Thị M không yêu cầu các bị cáo Trần Quốc M và Nguyễn Đoàn D hoàn trả lại số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTB ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Quốc M, Nguyễn Đoàn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc M, Nguyễn Đoàn D thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Quốc M, Nguyễn Đoàn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc M , Nguyễn Đoàn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc M mức án từ 01 (Một) năm tù đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn D mức án từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị P đã nhận xong toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì thêm, chị Lâm Thị M không yêu cầu các bị cáo Trần Quốc M , Nguyễn Đoàn D trả lại số tiền 44.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội, vật chứng không có giá trị:

- 02 (Hai) nón bảo hiểm loại nửa đầu (gồm 01 nón màu vàng, đen, mặt sau nón có dòng chữ “Nón sơn”, 01 nón màu tím);
- 01 (Một) áo khoác thun màu xanh;
- 01 (Một) áo sơ mi tay dài, sọc xuôi màu đen;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội:

- ½ trị giá 01 (Một) xe mô tô biển số 83G1 – 007.02 bằng số tiền 16.300.000 đồng. Buộc bị cáo M nộp số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước. Giao 01 (Một) xe mô tô biển số 83G1 – 007.02 cho chị Lâm Thị M quản lý sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Số seri 1: 354184109268007, số seri 2: 354189100268005, sim số: 0869096433);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen (Số Imel 1: 352812108649429/01, số Imel 2: 352813108649427/01, sim số 0967141318).

Tiếp tục lưu 01 (Một) mảnh giấy tập học sinh kích thước 10/15cm có ghi các con số (240000, 210000, 5400000, 4400000) mực màu xanh vào hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Quốc M , Nguyễn Đoàn D : Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 10 giờ ngày 05/10/2020, tại nhà bà Lê Thị P thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long các bị cáo Trần Quốc M và Nguyễn Đoàn D đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền: 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng) của bà Lê Thị P. M chia cho D số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), M giữ lại số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). M và D tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Hành vi của các bị cáo Trần Quốc M và Nguyễn Đoàn D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là thanh niên lại không chịu chí thú làm ăn. Các bị cáo nhận T được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi đó thể hiện ý T xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xét xử các bị cáo thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vai trò là đồng phạm, trong đó bị cáo Trần Quốc M là người giữ vai trò chính, là người rủ rê bị cáo Nguyễn Đoàn D đồng thời là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Đoàn D có vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo M. Giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Thị P đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Chị Lâm Thị M không yêu cầu các bị cáo Trần Quốc M, Nguyễn Đoàn D trả lại số tiền 44.000.000 đồng mà chị M nộp bồi thường cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy công cụ phạm tội, vật chứng không có giá trị:

- 02 (Hai) nón bảo hiểm loại nửa đầu (gồm 01 nón màu vàng, đen, mặt sau nón có dòng chữ “Nón sơn”, 01 nón màu tím);

- 01 (Một) áo khoác thun màu xanh;

- 01 (Một) áo sơ mi tay dài, sọc xuôi màu đen;

- Sim số: 0869096433;

- Sim số 0967141318.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Số seri 1: 354184109268007, số seri 2: 354189100268005);

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen (Số Imel 1: 352812108649429/01, số Imel 2: 352813108649427/01).

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 83G1 – 007.02 là phương tiện để bị cáo M đi tìm tài sản, thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo M, chị Lâm Thị M mua trả góp, chưa trả xong; khi bị cáo dùng chiếc xe để đi tìm tài sản thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì chị Lâm Thị M (vợ bị cáo) không biết. Do đó, cần tịch thu 1/2 trị giá chiếc xe nêu trên để nộp ngân sách Nhà nước. Theo biên bản định giá ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 83G1 – 007.02 có giá bình quân thị trường tại thời điểm xảy ra vụ án là 32.600.000 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Vì vậy, buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp số tiền 16.300.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm ngàn đồng) (trị giá ½ chiếc xe) để sung công quỹ nhà nước. Giao trả 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 83G1 – 007.02 cho chị Lâm Thị M quản lý, sử dụng.

Hiện các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2020.

- Tiếp tục lưu 01 (Một) mảnh giấy tập học sinh kích thước 10/15cm có ghi các con số (240000, 210000, 5400000, 4400000) mực màu xanh vào hồ sơ vụ án.

[2.6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo M , D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc M 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án 23/3/2021.

Giao người bị kết án Trần Quốc M cho Ủy ban nhân dân xã A , huyện C , tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đoàn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đoàn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án 23/3/2021.

Giao người bị kết án Nguyễn Đoàn D cho Ủy ban nhân dân xã A , huyện C , tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Thị P đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm nên

không xem xét giải quyết.

- Chị Lâm Thị M không yêu cầu các bị cáo M , D trả lại số tiền 44.000.000 đồng mà chị M nộp bồi thường cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (Hai) nón bảo hiểm loại nửa đầu (gồm 01 nón màu vàng, đen, mặt sau nón có dòng chữ “Nón son”, 01 nón màu tím);

+ 01 (Một) áo khoác thun màu xanh;

+ 01 (Một) áo sơ mi tay dài, sọc xuôi màu đen;

+ Sim số: 0869096433;

+ Sim số 0967141318.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Số seri 1: 354184109268007, số seri 2: 354189100268005);

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen (Số Imel 1: 352812108649429/01, số Imel 2: 352813108649427/01).

+ Buộc bị cáo Trần Quốc M có trách nhiệm nộp số tiền 16.300.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm ngàn đồng) (trị giá ½ chiếc xe) để sung công quỹ nhà nước.

- Giao trả 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 83G1 – 007.02 cho chị Lâm Thị M quản lý, sử dụng.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2020.

- Tiếp tục lưu 01 (Một) mảnh giấy tập học sinh kích thước 10/15cm có ghi các con số (240000, 210000, 5400000, 4400000) mực màu xanh vào hồ sơ vụ án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quốc M , Nguyễn Đoàn D , mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã A , huyện C , tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo